

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 04/3/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Hữu Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST - HS ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Anh K, sinh năm 1992; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vũ Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 19/9/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. (có mặt)

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Hữu X. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2020, bị cáo Đỗ Anh K điều khiển xe mô tô BKS 18F7-29xx đi đến địa bàn thôn H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị G từ xe ô tô khách xuống đi bộ. Với mục đích chở xe thuê, K điều khiển xe mô tô đi theo bà G đến đường về thôn H, cách Quốc lộ 21B khoảng 30m thì hỏi “*Chị về xa không, em chở chị về*”. Bà G trả lời “*Không*” rồi tiếp tục đi bộ về phía trước và lấy chiếc điện thoại OPPO A5 2020 (bên trong lắp 02 sim điện thoại có số là 0815182xxx và 0914918xxx) để gọi cho người nhà đến đón. K dừng xe và quay đầu xe mô tô hướng về phía Quốc lộ 21B, khi quay người lại nhìn thấy bà G đang cầm điện thoại thì K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. K để chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của xe mô tô rồi xuống xe đi bộ theo bà G. Khi tới gần sau lưng bà G thì K bước hơi chệch sang trái, từ phía sau dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại OPPO A5 2020 của bà G rồi bỏ chạy về vị trí chiếc xe mô tô, nổ máy và điều khiển đi ra Quốc lộ 21B rồi đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của ông Nguyễn Hữu X bán cho ông X chiếc điện thoại OPPO A5 2020 với giá 1.800.000 đồng. Sau đó K lấy lại 02 sim điện thoại ở chiếc điện thoại OPPO A5 2020 và dùng 100.000 đồng mua thẻ nạp tiền vào tài khoản thuê bao điện thoại, cắt số tiền 1.700.000 đồng còn lại vào trong ví, cất 02 sim điện thoại ở trong ốp lưng chiếc điện thoại SAMSUNG của K rồi điều khiển xe đi về nhà tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Đến ngày 08/9/2020 khi đi đến địa bàn thành phố Hà Nội để làm việc, K lắp 01 sim có số thuê bao 0815182xxx đã cướp giật được của bà G vào chiếc điện thoại SAMSUNG của K để sử dụng và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 1.700.000 đồng.

Ngày 07/9/2020, bà Nguyễn Thị G đã có đơn trình báo gửi đến cơ quan Công an. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành xác minh, triệu tập ghi lời khai những người có liên quan, thu giữ vật chứng, tạm giữ tài sản gồm:

- Thu giữ của K 01 điện thoại SAMSUNG bên trong lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao là 0376636xxx và 0815182xxx; bên trong ốp lưng điện thoại có 01 sim điện thoại có số thuê bao là 0914918xxx.

- Tạm giữ của ông Nguyễn Hữu X 01 điện thoại OPPO A5 2020, số IMEL 1: 865413048803398, số IMEL 2: 865413048803380, màu trắng, bên trong không lắp sim.

Ngày 10/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; ra Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Anh K và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội đã tạm giữ những đồ vật, tài sản như sau: Tại đây phơi quần áo treo phía sân sau: 01 quần bò dài màu xanh đen, phía sau quần có chữ “*DG*”; 01 áo phông có cổ, màu đen trắng. Tại vị trí sân trước: 01 xe mô tô màu đỏ đeo BKS 18F7-29xx; móc yếm bên trái xe treo 01 mũ bảo hiểm (kiểu mũ lưỡi trai) màu đen; bên trong cốp xe có 01 áo mưa màu xanh, 01 dao kiểu dao gấp bằng kim loại màu đen.

Ngày 14/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục định giá đối với chiếc điện thoại OPPO A5 2020 đã thu giữ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *“Trị giá của 01 chiếc điện thoại OPPO A5 2020, số IMEI 1: 865413048803398, số IMEI 2: 865413048803380, màu trắng, đã qua sử dụng là: 2.300.000 đồng”*.

Ngày 06/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục định giá đối với chiếc xe mô tô BKS 18F7-29xx đã tạm giữ của K. Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *“Trị giá của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DRAHA, sơn màu đỏ, đeo BKS 18F7-29xx, số máy: FMH7-00000265, số khung: MV-51100218, xe đã qua sử dụng, không thu giữ được giấy tờ xe là: 1.000.000 đồng”*.

Quá trình điều tra vụ án, ngày 16/9/2020 ông Đỗ Văn T là bố đẻ của Đỗ Anh K giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B Lục 01 Giấy ra viện ngày 23/5/2008 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang với nội dung chuẩn đoán người bệnh Đỗ Anh K bị tâm thần phân liệt. Ngày 12/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y về tâm thần đối với Đỗ Anh K. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần ngày 17/12/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Tiền sử năm 2008 bị can Đỗ Anh K có đợt rối loạn tâm thần đã được điều trị ổn định. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm nêu trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Tại Cáo trạng số 06/CT - VKS - SH ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đỗ Anh K về tội *“Cướp giật tài sản”* quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 và khoản 5 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, các khoản 2 và 3 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Anh K phạm tội *“Cướp giật tài sản”*. Xử phạt bị cáo K từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung; phạt bị cáo từ 01 đến 02 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô BKS 18F7-2927; trả lại chị Vũ Thị H chiếc xe nhưng buộc chị H nộp $\frac{1}{2}$ trị giá xe để sung ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo K 01 chiếc điện thoại SAMSUNG và 01 sim điện thoại có số 0376636xxx. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, chị H trình bày: Chị là vợ bị cáo K. Chiếc xe mô tô BKS 18F7-29xx là tài sản chung của vợ chồng để cho K sử dụng làm phương tiện đi làm. Ngày 07/9/2020, K sử dụng chiếc xe vào việc cướp tài sản thì chị không biết. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của gia đình chị để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K và trả lại chị chiếc xe mô tô BKS 18F7-29xx theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trị giá 2.300.000 đồng của bà Nguyễn Thị G sau đó nhanh chóng tẩu thoát bằng chiếc xe mô tô BKS 18F7-29xx vào chiều ngày 07/9/2020 tại địa bàn thôn H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Đỗ Anh K đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình*” theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét trước đây bị cáo có tiền sử về bệnh tâm thần phân liệt, mặc dù đã được điều trị ổn định nhưng vẫn làm ảnh hưởng đến nhận thức và tâm lý của bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả; nhận thức được sai phạm của bản thân, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đồng thời hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng rất khó khăn nên Hội đồng xét xử cũng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị G đã nhận lại chiếc điện thoại OPPO A5 2020 cùng 02 sim điện thoại có số thuê bao 0815182xxx và 0914918xxx; gia đình bị cáo K đã bồi thường cho ông Nguyễn Hữu X 1.800.000 đồng. Do bà G và ông X không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 18 F7 – 29xx có trị giá 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo K; khi bị cáo K dùng làm phương tiện đi cướp giật chiếc điện thoại di động của bà G thì chị Vũ Thị H là vợ bị cáo không biết. Do chị H đề nghị được trả lại chiếc xe vì vậy Hội đồng xét xử tịch thu $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe để sung ngân sách nhà nước, tương đương với số tiền là $1.000.000 \text{ đồng} : 2 = 500.000 \text{ đồng}$; trả lại chị H chiếc xe nhưng buộc chị H phải nộp 500.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0376636xxx là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy trả lại cho bị cáo. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 18 F7 – 29xx và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với 01 điện thoại OPPO A5 2020 và 02 sim điện thoại có số 0815182xxx và 0914918xxx là tài sản hợp pháp của bà G; 01 quần bò, 01 áo phông, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa, 01 dao gấp là tài sản hợp pháp của bị cáo K; Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho bà G và chị Vũ Thị H là vợ của K là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định ngày 07/9/2020 ông Nguyễn Hữu X đã mua chiếc điện thoại OPPO A5 2020 của bị cáo K nhưng ông X không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do K phạm tội mà có, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; các khoản 2 và 3 Điều 35, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Anh K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Anh K **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo K bị tạm giữ (10/9/2020).

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Đỗ Anh K 1.000.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 18 F7 – 29xx, số khung RMVVCH1MV51100218, số máy VHREXC0152FMH-700000265. Buộc chị Vũ Thị H nộp 500.000 đồng tương đương $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 18 F7 – 29xx để sung ngân sách nhà nước. Trả chị Vũ Thị H chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 18 F7 – 29xx, số khung RMVVCH1MV51100218, số máy VHREXC0152FMH-700000265.

Trả lại bị cáo Đỗ Anh K chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0376636xxx.

Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 18 F7 – 29xx và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Các vật chứng và tài sản trả lại được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Anh K phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại – bà G biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Nam Định;
- UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)